

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG CHỨC PHỦ 8 /2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày 05/9

Kính chuyển TTĐT

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C Ngày: 05/9/2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế, ký ngày 25 tháng 12 năm 2008 tại Tô-ky-ô, Nhật Bản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Nguyên tắc xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan

1. Thương nhân có nhu cầu được hưởng thuế ưu đãi VJEPA của Nhật Bản dành cho Việt Nam trong hạn ngạch thuế quan đối với mặt ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế phải nộp hồ sơ tại cơ quan cấp phép (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi thương nhân xuất khẩu đặt trụ sở chính để được xác nhận.

2. Căn cứ vào lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm Nhật Bản dành cho Việt Nam như quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này và trên cơ sở ngày tiếp nhận đăng ký xin xác nhận, Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan của thương nhân xuất khẩu được xác nhận theo nguyên tắc thương nhân đăng ký trước được xem xét trước, đăng ký sau được xem xét sau. Đối với lượng mặt ong tự nhiên đăng ký xuất khẩu theo hạn ngạch thuế quan vượt quá lượng hạn ngạch còn lại trong năm đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan theo số lượng hạn ngạch còn lại.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Trường hợp doanh nghiệp không nộp các giấy tờ nợ nêu tại khoản 2 điều này, Bộ Công Thương sẽ thông báo và đề nghị Nhật Bản không cấp Chứng nhận hạn ngạch thuế quan cho doanh nghiệp nhập khẩu bên Nhật Bản sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

3. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

2. Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Điều 10. Xác nhận lại do Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan bị rách, mất, hỏng

Trong trường hợp Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan bị rách, mất, hỏng, thương nhân có thể nộp đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị xác nhận bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận bản sao trên cơ sở chứng từ xuất khẩu được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và bản sao này phải mang dòng chữ “CERTIFIED

TRUE COPY” vào ô “REMARK” của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan. Bản sao này ghi ngày xác nhận của bản Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc. Bản sao chứng thực này được xác nhận trong khoảng thời gian trước ngày hết hạn của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc.”

5. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trả lại Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan do không thực xuất

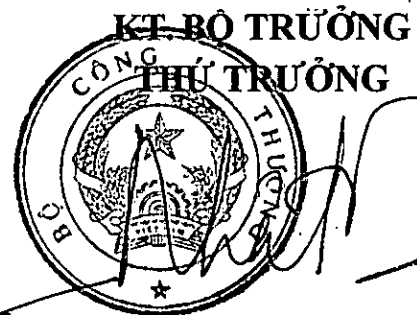
Trường hợp thương nhân không sử dụng Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan đã đề nghị xác nhận do không thực xuất khẩu lô hàng đã xin Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan hoặc lô hàng sau khi xuất khẩu bị trả về Việt Nam, thương nhân phải trả lại Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan đã được xác nhận trước đó cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan đó.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện KSNDTC; Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Lãnh đạo Bộ; đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, XNK (10b).



Nguyễn Sinh Nhật Tân